

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

Ngày 21/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết). Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) đã đề ra tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình số 42-Ctr/TU ngày 02/6/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong nhiệm vụ hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn 2021 – 2025.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tế tại địa phương.

- Cân xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

- Thủ trưởng các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, trên cơ sở nhiệm vụ được giao nghiêm túc tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch này đến các đối tượng theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị xã hội; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển KTTT, HTX trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của HTX trong việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí Trung ương, địa phương và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX. Thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển KTTT, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp cơ sở.

- Liên minh HTX tỉnh: Chủ trì, tổ chức tuyên truyền Nghị quyết và chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX đến đối tượng là thành viên HTX, THT, cán bộ thôn, buôn và cán bộ cấp xã, cán bộ làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT, đặc biệt là cán bộ thuộc các tổ chức đoàn thể. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp, thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Hội nghị; Hội thảo; Tọa đàm; Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật HTX; Tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm của HTX, ... tiếp tục biên tập và phát hành “Bản tin kinh tế hợp tác”; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự về HTX, giới thiệu các mô hình điển hình, các cách làm hay, trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX, THT; tổ chức phát động phong trào thi đua trong khu vực kinh tế hợp tác; kịp thời đề xuất, biểu dương, khen thưởng những gương điển hình tiên tiến để nhân rộng.

2. Về triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển KTTT

2.1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT

- Liên minh HTX tỉnh: Hàng năm xây dựng kế hoạch củng cố tổ chức KTTT, HTX. Trên cơ sở dự toán, kinh phí được giao thực hiện công tác hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT nhằm phát triển về số lượng và chất lượng của HTX trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề.

- Chủ tịch UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát và có hình thức xử lý thích hợp (giải thể bắt buộc hoặc giải thể tự nguyện) đối với HTX tồn tại hình thức, HTX ngừng hoạt động không còn khả năng củng cố theo quy định. Cụ thể: Giai đoạn 2021 – 2023, giải thể dứt điểm 50% tổng số HTX không còn hoạt động (đã được khoanh nợ và xóa nợ thuế). Các trường hợp HTX không còn

người đại diện (Ban quản trị, Ban kiểm soát, thành viên,...) sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì thực hiện xử lý theo hướng dẫn.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông Vận tải; Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đăk Lăk; Liên minh HTX tỉnh và UBND cấp huyện: Tiếp tục nghiên cứu, đề ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX. Thực hiện có hiệu quả việc cung cấp, phát triển HTX, THT thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2.2. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho người quản lý trong tổ chức KTTT và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

- Thủ trưởng các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, các đơn vị khác có liên quan và Chủ tịch UBND cấp huyện:

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, hằng năm xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (hoặc lồng ghép trong các chương trình của đơn vị có liên quan); lựa chọn các chuyên đề đào tạo/bồi dưỡng phù hợp, thiết thực đối với từng đối tượng và có giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để tham mưu tốt lĩnh vực KTTT.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai mô hình đưa lao động trẻ về làm việc tại các HTX theo quy định.

2.3. Xây dựng thông tin dữ liệu và tuyên truyền về KTTT

Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Biên tập Trang tin điện tử về KTTT của tỉnh (gọi tắt là Website); tổ chức xây dựng Website và quản lý, vận hành Website theo quy định pháp luật hiện hành.

2.4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc

- Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị khác có liên quan, hằng năm xây dựng chương trình hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các HTX, THT trên địa bàn tỉnh (lồng ghép trong Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh), tạo điều kiện thúc đẩy, gắn kết sản phẩm HTX, THT với doanh nghiệp, hỗ trợ các HTX, THT tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Các sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ các HTX, THT để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ nguồn gốc, truy xuất nguồn gốc và xây dựng chứng nhận chất lượng sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để HTX, THT đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu và tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường.

- Liên minh HTX tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan thiết lập và vận hành các điểm bán hàng (cửa hàng giới thiệu sản phẩm cho HTX, THT). Hỗ trợ, kết nối các HTX, THT tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, các sự kiện liên quan để kết nối cung, cầu, tiêu thụ sản phẩm cho khu vực KTTT.

2.5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, tham mưu, cân đối bố trí hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho HTX từ nguồn vốn đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ này.

- Căn cứ vào nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức lựa chọn đối tượng HTX để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

- Chủ trì, tham mưu cho Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của tỉnh; thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các dự án hỗ trợ cho HTX sử dụng vốn đầu tư công, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công hỗ trợ cho các HTX theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

b) UBND cấp huyện:

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai cho các HTX trên địa bàn căn cứ vào quy định của Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan để đăng ký nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho cả giai đoạn 2021-2025; tổng hợp, báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành trước ngày 31/3/2022 để Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổ chức đi kiểm tra thực tế.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tiến hành lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, gửi về Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để thẩm định theo quy định.

- Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương để xem xét hỗ trợ vốn đối ứng cho các HTX trong trường hợp dự án có sử dụng vốn đối ứng. Cam kết bố trí đủ phần vốn hỗ trợ của ngân sách cấp mình cho dự án (nếu có hỗ trợ).

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai các dự án hỗ trợ cho HTX từ nguồn vốn đầu tư công theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, rà soát, cân đối, ưu tiên bố trí quỹ đất trên địa bàn để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở giao đất, cho thuê đất cho các HTX để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng các công trình, dự án kết cấu hạ tầng và chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

c) UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và các đơn vị được giao làm chủ đầu tư công trình/dự án:

- UBND cấp xã: Rà soát, cân đối, đề xuất ưu tiên bố trí quỹ đất trên địa bàn để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở giao đất, cho thuê đất cho các HTX để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng các công trình, dự án kết cấu hạ tầng và chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ đầu tư: Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện phải mời đại diện HTX (đơn vị quản lý, vận hành dự án sau đầu tư) tham gia quản lý dự án.

c) HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ:

- HTX, Liên hiệp HTX đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận hỗ trợ phải chuẩn bị đầy đủ mặt bằng (đối với dự án có sử dụng đất), cam kết bố trí đầy đủ vốn (đối với dự án có sử dụng vốn đối ứng của HTX).

- Cử đại diện của HTX tham gia quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Quản lý, vận hành, sử dụng công trình, máy móc thiết bị sau đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Hỗ trợ HTX nông nghiệp, Liên hiệp HTX nông nghiệp tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn HTX và triển khai nội dung hỗ trợ theo quy định nhằm khuyến khích phát triển HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với thực tế và chủ trương, chính sách của Nhà nước.

- UBND cấp huyện: Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để các HTX nông nghiệp, liên hiệp HTX nông nghiệp tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các chính sách hỗ trợ ưu đãi của Nhà nước; tổ chức lồng ghép từ các chương trình, nguồn vốn tại địa phương để hỗ trợ cho đối tượng HTX nêu trên.

2.7. Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất

- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Liên minh HTX tỉnh: Hàng năm xây dựng kế hoạch hỗ trợ HTX đổi mới ứng dụng công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực địa phương,... Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao (hoặc lồng ghép trong các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công) tổ chức xây dựng và tổng kết các mô hình HTX để nhân rộng.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hàng năm, dành một phần kinh phí từ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX đổi mới ứng dụng công nghệ theo quy định. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan để lựa chọn đối tượng hỗ trợ phù hợp, đảm bảo không chồng chéo trong thực hiện hỗ trợ.

III. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu từ các đơn vị liên quan và khả năng cân đối vốn của địa phương, dự kiến tổng kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ để triển khai thực hiện Nghị quyết là: **64.050** triệu đồng (*chưa tính nguồn vốn của các chương trình MTQG hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX dự kiến sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh; Nguồn vốn đối ứng của các HTX và nguồn hỗ trợ thêm từ ngân sách cấp huyện*).

Trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương : 14.050 triệu đồng
- Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh : 50.000 triệu đồng

Bao gồm:

- + Nguồn vốn đầu tư phát triển : 30.000 triệu đồng.
- + Nguồn kinh phí sự nghiệp : 20.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

IV. XÂY DỰNG DỰ TOÁN VÀ CÔNG TÁC BÁO CÁO

1. Công tác xây dựng dự toán

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan: Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và trách nhiệm trong công tác quản lý phát triển KTTT, HTX thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, tổ chức xây dựng chương trình/kế hoạch và dự toán cho các hoạt động cụ thể, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phân bổ dự toán theo quy định.

- Nghiên cứu lồng ghép các nội dung hỗ trợ KTTT, HTX trong các chương trình như Chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm và các chương trình/dự án khác có liên quan, nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

2. Chế độ báo cáo định kỳ

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan: Định kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*Báo cáo lồng ghép trong báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX 6 tháng và hàng năm của đơn vị*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài các nhiệm vụ được giao tại Mục II, IV Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị có liên quan còn thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định;

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT, trong đó tổng hợp các nguồn kinh phí (đầu tư và sự nghiệp) để thực hiện các nội dung hỗ trợ, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Tổng hợp, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các sở, ngành liên quan, thẩm định dự toán, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tinh giai đoạn và hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với KTTT, HTX phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể của tỉnh.

Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc nguồn ngân sách Trung ương, để đề xuất Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ các nội dung ưu đãi của Nhà nước đối với KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Thực hiện quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Hướng dẫn các đơn vị, chủ đầu tư thực hiện thủ tục thanh quyết toán các nội dung hỗ trợ theo quy định; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ

và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ và Liên minh HTX tỉnh

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, trong đó có dự kiến nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung hỗ trợ HTX, THT, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. Đồng thời tranh thủ lồng ghép các nội dung hỗ trợ cho các HTX, THT trong các chương trình/dự án phát triển của ngành nhằm làm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các THT, HTX, liên hiệp HTX, các cá nhân, tổ chức có liên quan thuộc ngành, lĩnh vực quản lý triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với HTX, Liên hiệp HTX.

- Chủ động đề ra giải pháp cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai, tạo điều kiện cho HTX, Liên hiệp HTX được tiếp cận chính sách đất đai một cách thuận lợi.

5. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng để phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ giúp HTX, tổ sản xuất thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Phối hợp với UBND cấp huyện nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, an ninh trật tự và tâm tư nguyện vọng của HTX, THT thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng để tham mưu với tinh đề xuất với Đảng, Nhà nước các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển KTTT, HTX vùng dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc, phát triển KTTT, HTX vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

6. UBND cấp huyện

- Thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này đến toàn thể HTX, THT, Liên hiệp HTX trên địa bàn quản lý.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT thuộc địa bàn quản lý, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực để tổng hợp. Cân đối, bố trí nguồn kinh phí địa phương để thực hiện các nội dung hỗ trợ HTX, THT. Lồng ghép các nội dung hỗ trợ HTX trong các chương trình/dự án của địa phương để tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các THT, HTX, liên hiệp HTX, các cá nhân, tổ chức có liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định và đúng mục đích. Kịp thời tháo gỡ hoặc kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) cho các HTX.

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong công tác hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT đặc biệt là nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch này. Gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua phát triển KTTT, HTX vững mạnh, xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt chức năng giám sát trong việc triển khai thực hiện Luật HTX và Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2021 – 2025.

8. Các HTX, liên hiệp HTX và THT

- Các HTX, Liên hiệp HTX, THT được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết phải thực hiện đúng cam kết đối với từng nội dung nhận hỗ trợ và quy định của pháp luật có liên quan.

- Các HTX, Liên hiệp HTX, THT xác định sự cần thiết và nhu cầu thực tế đối với các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết để có văn bản đề xuất UBND cấp huyện tổng hợp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của đề xuất.

- Đối với các HTX tham gia Đề án 167: Tổ chức xây dựng Kế hoạch hoàn thiện HTX theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1485/BKHĐT-HTX ngày 19/3/2021, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **31/3/2022** để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch được phê duyệt.

- Chủ động, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, chuẩn hóa các quy trình để quản trị HTX một cách hiệu quả. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kê toán, chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho thành viên HTX và các đoàn kiểm tra khi được yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, điều chỉnh./. TAB

Noi nhau

- Bộ KH&ĐT;
- Liên minh HTX Việt Nam; | (để báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trưởng Ban CD PTHTX tỉnh;
- Đảng ủy khối các CQ và DN tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, CT, XD, Nội vụ, KH&CN, GTVT, LĐ-TB&XH;
- Liên minh HTX tỉnh; Cục Thuế tỉnh;
- Tỉnh Đoàn Đăk Lăk;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đăk Lăk;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- TTCN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KT (XTn 40b).



Y Giang Gry Niê Knơng

Phụ lục I
**DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
 KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng vốn dự kiến thực hiện	Dự kiến nguồn vốn ngân sách thực hiện Nghị quyết			Vốn đối ứng HTX
			Tổng	Địa phương	TW	
I	Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT	2.000	2.000	2.000	0	
II	Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho người quản lý trong tổ chức KTTT và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	9.500	9.500	2.500	7.000	
1	Đào tạo	2.000	2.000	1.000	1.000	
2	Bồi dưỡng	6.000	6.000		6.000	
3	Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể	1.500	1.500	1.500	0	
III	Xây dựng thông tin dữ liệu và tuyên truyền về KTTT	3.200	3.200	700	2.500	
1	Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể	700	700	700		
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về kinh tế tập thể	2.500	2.500		2.500	
IV	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	4.750	4.750	2.200	2.550	
1	Hỗ trợ xúc tiến thương mại (kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn,...)	1.800	1.800	1.300	500	
2	Hỗ trợ kinh phí xây dựng chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	1.800	1.800		1.800	
3	Hỗ trợ kinh phí xây, thuê địa điểm vận hành cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm cho tổ chức KTTT	1.150	1.150	900	250	
V	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	36.800	30.000	30.000	0	6.800
VI	Hỗ trợ HTX nông nghiệp, liên hiệp HTX nông nghiệp tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2.600	2.600	600	2.000	
VII	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất	12.000	12.000	12.000	0	
	Tổng kinh phí dự kiến thực hiện	70.850	64.050	50.000	14.050	6.800

Phụ lục II
DỰ KIẾN PHÂN KHAI NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO NĂM
(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Nguồn ngân sách TW hỗ trợ	Phân khai theo năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
I	Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho người quản lý trong tổ chức KTTT và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	7.000		1.750	1.750	1.750	1.750
1	Đào tạo	1.000		250	250	250	250
2	Bồi dưỡng	6.000		1.500	1.500	1.500	1.500
II	Xây dựng thông tin dữ liệu và tuyên truyền về KTTT	2.500	430	500	500	500	570
	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về kinh tế tập thể	2.500	430	500	500	500	570
III	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	2.550		675	625	625	625
1	Hỗ trợ xúc tiến thương mại (kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn,...)	500		125	125	125	125
2	Hỗ trợ kinh phí xây dựng chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	1.800		450	450	450	450
3	Hỗ trợ kinh phí xây đia điểm vận hành cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm cho tổ chức KTTT	250		100	50	50	50
IV	Hỗ trợ HTX nông nghiệp, liên hiệp HTX nông nghiệp tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2.000		250	600	600	550
	Tổng kinh phí nguồn TW dự kiến bố trí thực hiện NQ	14.050	430	3.175	3.475	3.475	3.495

Phụ lục III
DỰ KIẾN PHÂN KHAI NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO NĂM
(Kèm theo Kế hoạch số **40** /KH-UBND ngày **24** /02/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng ngân sách địa phương	Phân khai theo năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
I	Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT	2.000	400	400	400	400	400
II	Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho người quản lý trong tổ chức KTTT và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	2.500		500	700	650	650
1	Đào tạo	1.000		250	250	250	250
2	Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể	1.500		250	450	400	400
III	Xây dựng thông tin dữ liệu và tuyên truyền về KTTT	700		340	120	120	120
	Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể	700		340	120	120	120
IV	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	2.200	0	550	550	550	550
1	Hỗ trợ xúc tiến thương mại (kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn,...)	1.300		325	325	325	325
2	Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm vận hành cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm cho tổ chức KTTT	900		225	225	225	225
V	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	30.000		12.000	6.000	6.000	6.000
VI	Hỗ trợ HTX nông nghiệp, liên hiệp HTX nông nghiệp tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	600			200	200	200
VII	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất	12.000	1.183	2.700	2.700	2.700	2.717
	Tổng kinh phí ngân sách địa phương dự kiến bố trí thực hiện NQ	50.000	1.583	16.490	10.670	10.620	10.637

